

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 31/5/2022

(V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Nguyễn Văn Tịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Bửu 1, xã Long Điền Đ, huyện Đông Hai, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Bửu 1, xã Long Điền Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị H, anh B có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 2004, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/11/2007.

Nguyên nhân ly hôn chị H xác định Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh B thường xuyên cờ bạc chị có khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh B không sửa đổi được, chị sống bên gia đình chồng nhưng không được tôn trọng, từ đó cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không có tiếng nói chung, khoảng tháng 12/2021 thì vợ chồng chị mâu thuẫn, cha chồng chị đuổi chị ra khỏi nhà và nói chị không có quyền hạn gì trong nhà cả nên chị về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì gia đình và anh B cũng có đến hòa giải hàn gắn nhưng chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B, không còn lòng tin với anh B nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Anh B xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng cũng có mâu thuẫn cãi vã do anh thường xuyên cờ bạc, chị H cũng có khuyên bảo nhưng anh vẫn chơi bời nên khoảng tháng 12/2021 chị H nói không thể tiếp tục chung sống với anh nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, anh cũng có nhiều lần khuyên chị H về nhưng chị H không đồng ý và nộp đơn ly hôn. Nay anh xác định vẫn còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Chị H và anh B thống nhất xác định anh chị có với nhau có 02 người con chung tên Nguyễn Kim H, sinh ngày 24/01/2005 và Nguyễn Gia Th, sinh ngày 29/4/2009. Hiện nay các con đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 02 người con chung. Anh B xác định trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh B thống nhất thỏa thuận anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi cháu là 745.000 đồng/tháng cho đến khi 02 cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị H và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Tòa án tiến hành hòa giải cho anh chị nhưng chị H cương quyết ly hôn, xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị H và anh B thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung tên Nguyễn Kim H, sinh ngày 24/01/2005 và Nguyễn Gia Th, sinh ngày 29/4/2009 cho chị H nuôi dưỡng, cháu H và cháu Th cũng có nguyện vọng sống với chị H nên đề nghị hội đồng xét xử tiếp tục giao 02 người con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh B thống nhất thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi 02 người con chung theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức cấp dưỡng cháu Nguyễn Kinh H và Nguyễn Gia Th mỗi cháu là 745.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị H phải nộp 300.000 đồng. Anh phí cấp dưỡng anh B phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Anh B có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B chung sống với nhau vào năm 2004, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông, huyện Đ H và đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B đều thừa nhận trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn, cãi vã thời gian dài. Anh B xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Tòa án cũng cho anh chị thời gian để hòa giải hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng chị H không đồng ý. Chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B, chị không còn lòng tin với anh B nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tuy nhiên chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B như vậy chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không thể kếp dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh B là phù hợp.

Về con chung: Chị H và anh B thống nhất xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Kim H, sinh ngày 24/01/2005 và Nguyễn Gia Th, sinh ngày 29/4/2009, hiện nay đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H và anh B thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh B thống nhất thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Như vậy anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng 02 người con chung mỗi cháu 745.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng. Anh B phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2/. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Kim H, sinh ngày 24/01/2005 và Nguyễn Gia Th, sinh ngày 29/4/2009 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Kim H 750.000 đồng/tháng và Nguyễn Gia Th 750.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B thống nhất xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002238 ngày 19 tháng 4 năm 2022. Anh Nguyễn Văn B phải nộp tiền án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Điền Đ;
- Các đương sự;
- Lưu;

Thạch Thị Ngọc Bích

